

ĐỔI MỚI ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁO DỤC HỌC SINH PHỔ THÔNG: XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

NGUYỄN ĐỨC MINH

**Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Email: ducminhvision@gmail.com**

Tóm tắt: Đánh giá giáo dục là quá trình thu thập, phân tích và lí giải các thông tin một cách có hệ thống để mô tả thực trạng, đối chiếu với mục tiêu giáo dục phổ thông. Qua đó, đưa ra nhận xét, kết luận, đề xuất các khuyến nghị làm cơ sở cho giáo viên, học sinh, cán bộ quản lí giáo dục và những thành phần liên đới khác có những quyết sách hoặc điều chỉnh các hoạt động tiếp theo nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng giáo dục. Để việc đổi mới giáo dục có hiệu quả, những giải pháp đổi mới về đánh giá kết quả giáo dục cần thực hiện đồng bộ như: 1) Xây dựng các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện phẩm chất, năng lực của học sinh phổ thông; 2) Xây dựng các trung tâm đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông độc lập; 3) Bảo đảm phương tiện hiện đại cho đánh giá kết quả giáo dục của học sinh phổ thông. Bên cạnh đó, cần có thêm những giải pháp khác hỗ trợ như: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy; Nâng cao năng lực tổ chức, thực hiện và rèn luyện để đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông cho cán bộ quản lí giáo dục, giáo viên; Tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về đổi mới đánh giá kết quả giáo dục của học sinh phổ thông... để góp phần thực hiện được mục tiêu của đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Từ khóa: Đánh giá kết quả giáo dục; học sinh phổ thông; giải pháp; xu hướng.

(Nhận bài ngày 23/11/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 10/01/2017; Duyệt đăng ngày 25/02/2017).

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu của giáo dục phổ thông (GDPT) trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục (GD) và đào tạo Việt Nam là: "Tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực (NL) công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh (HS). Nâng cao chất lượng GD toàn diện, chú trọng GD lí tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, NL và kĩ năng (KN) thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập (HT) suốt đời" [1].

Đánh giá (ĐG) kết quả GD (KQGD) của HS phổ thông là một khâu của quá trình GD. ĐG GD là quá trình thu thập, phân tích và lí giải các thông tin một cách có hệ thống để mô tả thực trạng, đối chiếu với mục tiêu GDPT nhằm đưa ra nhận xét, kết luận, đề xuất các khuyến nghị làm cơ sở cho giáo viên (GV), HS, cán bộ quản lí GD và những thành phần liên đới khác có những quyết sách hoặc điều chỉnh các hoạt động (HĐ) cải thiện, nâng cao chất lượng GD.

Mục tiêu GD có thay đổi và điều chỉnh sẽ dẫn đến việc thay đổi về ĐG KQGD. Thách thức trong ĐG KQGD tại Việt Nam hiện nay cũng là thách thức chung của ĐG KQGD tại các nước đang phát triển phải "thiết lập một hệ thống ĐG bền vững, bao gồm sự ổn định của nguồn kinh phí, phát triển nguồn nhân lực có KN về quản lí và kĩ thuật, thể chế hóa các hệ thống giám sát và phổ biến, sử dụng kết quả của ĐG GD" [2].

Để từng bước giải quyết những khó khăn này, cần

phải xác định được xu thế của thế giới và thực trạng ĐG KQGD của Việt Nam để đưa ra và thực hiện đồng bộ những giải pháp cơ bản, bảo đảm cho ĐG KQGD đáp ứng được các yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện GD.

2. Xu hướng đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông

Tất cả các quốc gia đều công nhận rằng ĐG KQGD là chìa khóa để xây dựng hệ thống trường học công bằng và tốt hơn. Các quốc gia cũng nhấn mạnh tầm quan trọng trong việc xem xét ĐG không phải là việc kết thúc của quá trình mà còn là công cụ quan trọng để đạt sự cải thiện thành tích của HS [3].

ĐG vì cải thiện thành tích GD, HT của HS, giúp HS xác định những điều đã biết, có thể làm với kiến thức, kinh nghiệm của mình và cách tốt nhất để khắc phục những hạn chế để định hướng ĐG của GD hiện nay. Việc ĐG KQGD được thực hiện theo xu hướng chuyển dịch (Bảng 1).

Thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) vẫn được nhiều nước thực hiện nhưng hình thức tổ chức khác nhau. Một số nước coi trọng ĐG quá trình và khi HS đạt được các mức độ về phẩm chất, NL quy định trong chương trình thì sẽ được cấp bằng THPT mà không cần thi (Thụy Điển, một số bang của Mĩ...). Một số nước tổ chức kì thi quốc gia để lấy kết quả theo từng mức độ, cấp bằng tốt nghiệp THPT và tuyển sinh học nghề, cao đẳng, đại học (Liên bang Nga). Đa số các nước kết hợp giữa ĐG quá trình và thi tốt nghiệp để cấp bằng THPT. Ở đa số các nước, HS thi 03 môn là Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ [4].

*Bảng 1: Xu hướng chuyển dịch ĐG KQGD*

ĐG KQGD hiện tại	Xu hướng mới trong ĐG KQGD
ĐG theo tiếp cận nội dung (ĐG kiến thức, KN và thái độ của HS).	ĐG theo NL (ĐG khả năng vận dụng kiến thức, KN, thái độ và kinh nghiệm, tình cảm, động cơ... vào giải quyết những vấn đề trong cuộc sống).
<p>Chú trọng ĐG định kì, ĐG tổng kết, kết hợp với ĐG thường xuyên.</p> <p>Việc ĐG định kì được quy định trước về số lượng các bài kiểm tra 1 tiết, thi học kì... bằng cho điểm theo các trọng số khác nhau.</p> <p>ĐG thường xuyên có thực hiện nhưng không được đưa vào tổng hợp ĐG về kết quả HT (KQHT) mà chủ yếu được xem xét dưới góc độ chuyên cần và ý thức tổ chức, kỉ luật...</p>	<p>ĐG thường xuyên là chính kết hợp với ĐG định kì và ĐG tổng kết.</p> <p>ĐG định kì được thực hiện nhằm xác định khả năng phân tích, tổng hợp kiến thức, KN và kinh nghiệm, tình cảm... của HS vào giải quyết các nhiệm vụ HT, các vấn đề trong đời sống.</p> <p>ĐG thường xuyên được thực hiện thông qua nhận xét để HS nhận ra những điểm mạnh, những hạn chế nhằm kịp thời điều chỉnh, thay đổi cách học, cải thiện thành tích HT và phát triển phẩm chất, NL.</p> <p>Tổng hợp ĐG KQGD sẽ sử dụng kết quả ĐG thường xuyên trong quá trình HT, GD của HS là chính. Kết quả trong ĐG định kì nếu chưa tương ứng, chưa phản ánh đúng NL của HS thì HS có thể được tạo điều kiện, thực hiện lại để chứng minh.</p>
<p>ĐG kiến thức, KN, thái độ của HS theo từng môn học.</p> <p>KQHT, GD của HS được ĐG tách biệt ở từng môn học và kết quả cuối cùng được tính bằng trung bình cộng của kết quả từ tất cả các môn học.</p>	<p>ĐG NL chuyên biệt theo môn học và NL liên môn học của HS (Transversal competencies).</p> <p>NL liên môn học được ĐG qua việc HS sử dụng kiến thức, KN học được từ nhiều môn học và kinh nghiệm, động cơ, tình cảm của bản thân vào để giải quyết các vấn đề tình huống trong HT và cuộc sống.</p>
<p>ĐG theo tiêu chí do nhà trường, GV đặt ra và giữ kín. HS và phụ huynh không được biết trước.</p> <p>Nhà trường, GV xác định những nội dung (chủ yếu theo sách giáo khoa) và các phương pháp, hình thức ĐG. HS và phụ huynh không được thông báo về điều này.</p>	<p>ĐG theo hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí mở, công khai với sự tham gia, đóng góp vào suốt quá trình của cả HS, gia đình và cộng đồng.</p> <p>Trước khi học hoặc tham gia các HĐ GD khác nhau, HS và phụ huynh được thông báo trước về nội dung, các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG trong quá trình và sau khi hoàn thành nhiệm vụ HT, GD. HS, phụ huynh và cộng đồng có thể được tham gia cùng với GV, nhà trường trong việc xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG KQGD.</p>
<p>ĐG KQGD thực hiện bởi GV, nhà trường. Chỉ có GV và nhà trường mới có quyền đưa ra những nhận xét, ĐG về quá trình HT, rèn luyện của HS. Những ý kiến của HS, phụ huynh và cộng đồng ít được quan tâm, xem xét.</p>	<p>Kết hợp ĐG đa chiều với sự tham gia của cả HS, gia đình và cộng đồng, chú trọng tự ĐG của HS.</p> <p>Theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đã thống nhất và công khai, GV, HS, phụ huynh và cộng đồng đều được tham gia ĐG về KQHT, GD của HS.</p> <p>Việc tự ĐG của HS (tự ĐG bản thân và ĐG bạn học) được khuyến khích, tạo điều kiện. Những nhận xét, ĐG của HS, gia đình, cộng đồng được xem xét để đưa vào ĐG tổng hợp KQGD của HS.</p>
<p>ĐG KQHT (assessment of learning) của HS.</p> <p>ĐG về những điều HS được học tại lớp, trường, chủ yếu theo nội dung quy định trong sách giáo khoa.</p>	<p>ĐG vì việc học (assessment for learning) và ĐG là HT (assessment as learning).</p> <p>ĐG vì việc học là ĐG những điều HS học được từ nhiều nguồn khác nhau trong trường, gia đình và cộng đồng, trên các kênh thông tin... Khuyến khích HS tự chủ, tự tìm tòi, học hỏi để cải thiện thành tích. ĐG để HS tự xác định được mức độ đạt được theo các tiêu chuẩn, tiêu chí đã biết so với mục tiêu GD, đồng thời tìm ra nguyên nhân của thành tích để phát huy và những hạn chế để kịp thời khắc phục. Nói cách khác, thông qua ĐG, HS học những điều tốt và tránh, khắc phục những điều chưa tốt trong HT, rèn luyện nhằm phát triển, hoàn thiện.</p>
<p>ĐG nhằm so sánh giữa các HS dựa vào điểm số trong kiểm tra và thi.</p>	<p>ĐG vì sự tiến bộ của cá nhân HS dựa trên mức độ phát triển của mỗi HS so với mục tiêu của chương trình GD quy định đối với từng độ tuổi, từng giai đoạn GD, HT, không so sánh giữa các HS.</p>
<p>ĐG thực hiện do chủ quan của con người là chính.</p> <p>ĐG KQHT thông qua điểm số của những bài kiểm tra do nhà trường, GV ra và chấm.</p> <p>ĐG hạnh kiểm của HS theo quan điểm chủ quan của GV là chính.</p>	<p>Sử dụng các phương tiện kĩ thuật hiện đại là chính để hạn chế can thiệp theo ý chí chủ quan của con người, tăng tính khách quan.</p> <p>Sử dụng các bài Test chuẩn ĐG NL thực hiện của HS qua các phương tiện hiện đại như Computer, Internet... và chấm tự động không có sự can thiệp chủ quan của con người.</p> <p>Các mức độ NL được ĐG qua hệ thống Rubric mô tả cụ thể kèm theo minh chứng. ĐG rèn luyện phẩm chất thông qua hệ thống các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể.</p>

3. Thực trạng đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông ở Việt Nam

3.1. Đánh giá kết quả giáo dục học sinh ở Tiểu học

ĐG KQGD HS tiểu học đang thực hiện theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT quy định về ĐG HS tiểu học. Nội dung ĐG gồm có ĐG HĐ HT, sự tiến bộ và KQHT của HS theo chuẩn kiến thức, KN của chương trình GD tiểu học hiện hành theo từng môn học, HĐ GD và ĐG sự hình thành, phát triển các phẩm chất, NL của HS.

Các hình thức ĐG bao gồm ĐG thường xuyên, ĐG định kì cuối các học kì và tổng hợp ĐG. Một số điểm lưu ý trong ĐG theo Thông tư 30 là: 1) Bỏ chấm điểm trong ĐG thường xuyên; 2) ĐG phẩm chất, NL của HS, không xếp loại, so sánh giữa các HS mà chú trọng sự tiến bộ ở từng lĩnh vực của mỗi em; 3) ĐG chú trọng đến tốc độ học khác nhau của từng HS; 4) Bài kiểm tra cuối kì 1 và cuối năm được thiết kế nhằm ĐG 3 mức độ từ nhận biết, áp dụng trực tiếp để giải quyết các vấn đề trong HT tới kết nối các kiến thức, KN đã học để giải quyết vấn đề tương tự và các tình huống trong cuộc sống; 5) ĐG KQGD của HS được thực hiện kết hợp giữa ĐG của Giảng viên, HS, phụ huynh và cộng đồng;... Tuy nhiên, qua 2 năm thực hiện đến nay, Bộ GD&ĐT đang điều chỉnh Thông tư 30 để các nội dung được rõ ràng và dễ thực hiện hơn đối với Giảng viên.

3.2. Đánh giá kết quả giáo dục của học sinh ở Trung học cơ sở và Trung học phổ thông

a. ĐG thường xuyên KQGD của HS ở THCS và THPT

ĐG HS THCS và THPT thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về *Ban hành Quy chế ĐG, xếp loại HS THCS và HS THPT* và Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH về *Hướng dẫn ĐG HS THCS theo mô hình trường học mới*.

Công văn 4669 được Bộ GD&ĐT ban hành nhằm hướng dẫn các trường đang thực hiện thí điểm theo mô hình trường học mới ĐG KQGD của HS THCS. Những điểm cơ bản của Công văn 4669 tương tự như Thông tư 30 trong ĐG HS tiểu học nhưng có điều chỉnh cho phù hợp hơn với HS THCS và điều chỉnh một số ý trong tổng hợp ĐG HS THCS. Cụ thể: 1) Có thêm: Kiểm tra cho điểm ở giữa học kì 1 và học kì 2 đối với các môn học và ĐG KQHT của HS trong kiểm tra định kì gồm 4 mức độ gồm: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao. ĐG KQGD của HS về: NL của HS là đạt và còn hạn chế; phẩm chất của HS là đạt và cần rèn luyện thêm; trong các HĐ GD thì kết luận là hoàn thành và chưa hoàn thành nhưng các môn học có điểm được ghi trong học bạ.

Theo Thông tư 58, HS được xếp loại hạnh kiểm và học lực chủ yếu căn cứ vào xếp loại ở học kì 2 của năm học. ĐG thường xuyên chủ yếu dựa vào các bài kiểm tra trên giấy (tự luận, trắc nghiệm) và tập trung vào kiểm tra việc lĩnh hội kiến thức. Một số KN của HS đã được ĐG (trình bày, diễn đạt, giải bài tập)... nhưng chưa thực hiện ĐG NL của HS. ĐG HS cấp Trung học chủ yếu thông qua điểm số của các bài kiểm tra và thi.

b. Thi tốt nghiệp THPT

Thi tốt nghiệp THPT năm 2015 và 2016 được Bộ GD&ĐT thực hiện kết hợp giữa thi công nhận tốt nghiệp THPT và làm căn cứ để tuyển sinh vào cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, còn một số vấn đề cần phải rút kinh nghiệm hoặc thay đổi để phù hợp với mục tiêu của các kì thi và điều kiện thực tiễn.

3.3. Một số hạn chế của đánh giá kết quả giáo dục học sinh phổ thông

Để có thể thực hiện đổi mới ĐG KQGD thì ĐG KQGD của HS phổ thông còn một số hạn chế chính gồm: 1) Cán bộ quản lí GD, GV, phụ huynh HS và cộng đồng đã quen với cách ĐG truyền thống, chưa được chuẩn bị tốt cho việc thay đổi sang ĐG phẩm chất và NL của HS phổ thông; 2) Một số thay đổi trong ĐG chưa dựa trên những kết quả nghiên cứu với những luận cứ khoa học đầy đủ nên chưa thật thuyết phục và không đạt kết quả như mong muốn; 3) Chưa đồng bộ mục tiêu GD trong chương trình và đổi mới ĐG. Mục tiêu của chương trình, nội dung các môn học và sách giáo khoa thiên về GD kiến thức, KN, thái độ cho HS nhưng khi ĐG lại định hướng vào sự phát triển về phẩm chất và NL; 4) GV ĐG KQHT, rèn luyện của HS chủ yếu vẫn dựa trên kinh nghiệm và sự chủ quan cá nhân chưa dựa trên các phương pháp, phương tiện ĐG khách quan, hiện đại; 5) Chuẩn về các mức độ cần đạt trong HT và phát triển phẩm chất, NL của HS theo từng giai đoạn ở mỗi cấp, lớp học làm căn cứ cho việc ĐG KQGD của HS chưa được xây dựng; 6) Phương tiện và các công cụ hỗ trợ cho đổi mới ĐG KQGD còn lạc hậu, bất cập; 7) Tài liệu hướng dẫn, bồi dưỡng, tuyên truyền về ĐG KQGD HS phổ thông dành cho mọi đối tượng thực hiện và những người quan tâm trong xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu của đổi mới ĐG KQHT, GD của HS phổ thông; 8) Việc quản lí trong ĐG KQGD hiện nay đang hoàn toàn thực hiện theo sự chỉ đạo của cơ quan quản lí cấp trên bằng văn bản là những quy định cứng nại bộ. Việc ĐG như vậy chưa thực sự bảo đảm khách quan vì chưa được kiểm định bởi cơ quan ĐG bên ngoài. Hơn nữa, việc đưa ra các quy định chưa đủ mềm dẻo, làm giảm sự chủ động, sáng tạo của GV, chưa tạo điều kiện để HS tự ĐG, chưa thu hút được sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng.

4. Giải pháp đổi mới đánh giá kết quả giáo dục của học sinh phổ thông

Giải pháp 1: Xây dựng các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG KQGD về mức độ hoàn thành nhiệm vụ HT và rèn luyện phẩm chất, NL của HS phổ thông

Mục đích: Đưa ra bộ tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG công khai, làm cơ sở cho việc xác định các mức độ KQHT và phát triển phẩm chất, NL của HS phổ thông, giúp nhà trường, GV, HS, phụ huynh và cộng đồng có thể cùng tham gia ĐG để kịp thời có những biện pháp thực hiện, hỗ trợ thường xuyên, giúp HS cải thiện thành tích.

Các bộ tiêu chuẩn, tiêu chí có thể bao gồm: 1) Bộ các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG về các mức độ NL chuyên biệt của các môn học/HĐ GD từ lớp 1 đến hết lớp 12; 2) Bộ các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG phát triển NL chung



của HS phổ thông theo quy định trong chương trình GD; 3) Bộ các tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG sự phát triển các phẩm chất của HS phổ thông theo quy định trong chương trình GD.

Cách thực hiện: Việc xây dựng chương trình GDPT nói chung và chương trình các môn học nói riêng cần đồng thời xây dựng các bộ tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG. Chủ trì xây dựng các tiêu chuẩn và tiêu chí này là các chuyên gia về ĐG KQGD phối hợp với các chuyên gia xây dựng chương trình GDPT sau đó cần lấy ý kiến rộng rãi của GV, phụ huynh và cộng đồng. Các bộ tiêu chuẩn sau khi được thống nhất cần tuyên truyền rộng rãi trong xã hội để những người muốn biết, nghiên cứu đều có thể tự do tiếp cận. Minh bạch về các tiêu chuẩn, tiêu chí ĐG KQGD cũng làm giảm áp lực đối với GV trong ĐG HS và tăng độ trung thực, khách quan của ĐG KQGD.

Giải pháp 2: Xây dựng các trung tâm ĐG KQGD HS phổ thông độc lập

Mục đích: Xây dựng một/một số trung tâm ĐG KQGD của HS phổ thông chuyên sâu nhằm ĐG khách quan, bảo đảm độ giá trị và độ tin cậy, góp phần phòng tránh bệnh thành tích cũng như những sai sót chủ quan trong ĐG KQGD của HS phổ thông.

Vị trí của Trung tâm: Trung tâm ĐG KQGD của HS phổ thông càng độc lập với các cơ quan trực tiếp thực hiện các HĐ GD càng tốt để thể hiện tính minh bạch trong ĐG.

Chức năng, nhiệm vụ chính của Trung tâm ĐG KQGD độc lập: Thực hiện ĐG độc lập KQGD HS của các cơ sở GDPT theo các bộ tiêu chuẩn và tiêu chí ĐG kèm theo chương trình GDPT bằng các phương pháp, phương tiện, công cụ hiện đại. Những thông tin ĐG thu thập được sẽ giúp HS, GV, nhà trường và ngành GD xác định đúng mức độ kết quả đạt được về HT và rèn luyện phẩm chất, NL của HS để có những điều chỉnh kịp thời trong HĐ dạy học nhằm cải thiện thành tích HT cho HS trong so sánh với mục tiêu GD. Trung tâm ĐG độc lập còn có nhiệm vụ phổ biến, cập nhật những thành tựu, tiến bộ trong lĩnh vực ĐG KQGD cho GV, HS và các đối tượng liên đới có quan tâm đến ĐG KQGD của HS phổ thông.

Các HĐ của Trung tâm ĐG độc lập: Trung tâm ĐG KQGD độc lập có thể thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho ĐG KQGD của HS phổ thông, phát triển các phương pháp, phương tiện, công cụ hiện đại ĐG KQHT, rèn luyện phát triển phẩm chất, NL của HS phổ thông; xây dựng, phát triển các tài liệu về ĐG KQGD... và tư vấn cho cán bộ quản lí GD, GV về ĐG KQGD thường xuyên, ĐG định kì, ĐG tổng kết và thi của HS phổ thông. Trung tâm ĐG KQGD độc lập là nơi tổ chức xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề đủ lớn, bảo đảm bao quát được toàn bộ chương trình GD; xây dựng quy trình tổ chức, thực hiện các dịch vụ ĐG thường xuyên KQHT, GD trên lớp của HS, ĐG diện rộng, thi quốc gia... và đáp ứng nhu cầu tham khảo về ĐG KQGD của HS phổ thông cho mọi đối tượng. Việc ĐG KQGD của HS phổ thông có thể

thực hiện theo hợp đồng trực tiếp với các cơ sở GD hoặc thông qua những phần mềm phù hợp trên mạng, và các phương tiện thông tin, truyền thông... Kết quả của ĐG có thể sử dụng cho cá nhân từng HS, cho lớp học, cho ĐG của trường học hoặc ĐG trên diện rộng hay thi.

Giải pháp 3: Bảo đảm phương tiện hiện đại cho ĐG KQGD của HS phổ thông

Mục đích: Cung cấp các phương tiện ĐG KQGD hiện đại cho các cơ sở GD nhằm giúp cán bộ quản lí GD, GV, HS và các đối tượng quan tâm đến GDPT nhanh chóng cập nhật được với các phương pháp, phương tiện, công cụ ĐG tiên tiến, làm tăng tính khách quan, độ tin cậy, độ giá trị của ĐG KQGD của HS phổ thông giúp cải thiện và nâng cao hiệu quả dạy học.

Các phương tiện phục vụ ĐG: Phương tiện phục vụ ĐG KQGD của HS phổ thông có thể bao gồm những phương tiện truy cập trên mạng, các phần mềm ứng dụng, các đồ dùng được sản xuất chuyên dùng cho việc ĐG KQHT và rèn luyện phẩm chất, NL của HS kèm theo sách, tài liệu hướng dẫn sử dụng các phương tiện này.

Sử dụng các phương tiện phục vụ ĐG KQGD của HS phổ thông: Đổi mới ĐG KQGD không thể thiếu được các phương tiện hiện đại. Tính khách quan của ĐG KQGD chính là yếu tố đảm bảo niềm tin cho mọi người vào GD. Để tăng tính khách quan thì cần giảm sự can thiệp chủ quan của các cá nhân và sự áp đặt ý chí vào quá trình ĐG. Các phương tiện phục vụ cho HĐ ĐG KQGD do con người làm ra nên có thể làm sai lệch những kết quả do phương tiện đưa ra theo chủ ý của mình. Vì vậy, trong ĐG KQGD có sử dụng các phương tiện hiện đại, người sử dụng cần phải được GD ý thức và biết rõ về ý nghĩa, tầm quan trọng của tính khách quan trong ĐG để không can thiệp vào HĐ bình thường của các phương tiện đã được đăng kí.

Bên cạnh đó, để đổi mới ĐG KQGD trong giai đoạn hiện nay, cần có thêm những giải pháp khác như: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp quy về ĐG KQGD của HS phổ thông; Nâng cao NL tổ chức và thực hiện ĐG KQHT và rèn luyện của HS phổ thông cho cán bộ quản lí GD, GV và HS; Tăng cường tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội về đổi mới ĐG KQGD của HS phổ thông... Tất cả các giải pháp này đều cần phải thực hiện đồng bộ. Tuy nhiên, để tạo sự thay đổi thực sự thì cần tập trung nhiều hơn vào ba giải pháp chính một cách phù hợp.

5. Kết luận

ĐG KQGD chỉ là một khâu trong quá trình GD nên muốn đổi mới có hiệu quả thì cần đổi mới tất cả những cấu phần khác của GD. Đảng, Nhà nước đã xác định GD là quốc sách hàng đầu và sự quan tâm, vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Nếu GDPT kiên quyết đổi mới về ĐG KQGD theo hướng vì sự tiến bộ của HS thì chắc chắn sẽ nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội và góp phần thực hiện được mục tiêu của đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Nghị quyết số 29-NQ/TW về *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

[2]. Esther Sui-chu HO, (2013), *Student Learning Assessment*, Asia-Pacific Education System Review Series No. 5, UNESCO.

[3]. OECD, *Evaluation and Assessment Framework for Improving School Outcomes - Common Policy Challenges.*

[4]. Peter Hill, (2013), *Examination Systems*, Asia-

Pacific Secondary Education System Review Series No. 1, UNESCO.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT Quy định về *Đánh giá học sinh tiểu học.*

[6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT về *Ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.*

[7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 4669/BGDĐT-GDTrH về *Hướng dẫn đánh giá học sinh trung học cơ sở theo mô hình trường học mới.*

RENEWING THE ASSESSMENT OF STUDENTS' EDUCATIONAL OUTCOMES: TREND AND SOLUTIONS

Nguyen Duc Minh
The Vietnam Institute of Educational Sciences
Email: ducminhvision@gmail.com

Abstract: Educational assessment is a process to collect, analyze and explain the systematic information in order to describe the current situation and refer to the general education goals. Thereby, comments, conclusions and recommendations will be provided for teachers, students, educational staff, managers and other related components to deliver or adjust policy or followed activities towards improving and raising education quality. To get effective education reform, renewal solutions to assess educational outcomes should be synchronized such as: 1/ To develop standards and criteria for evaluating educational outcomes in terms of completing students' tasks of learning, qualities and competencies; 2/ To develop independent assessment centers for students' educational outcomes; 3/ To ensure modern means to evaluate students' educational outcomes. Besides, there should be other additional measures such as: Improving system of legal documents; Enhancing capacity building, implementation and training for assessing students' educational outcomes for managers, teachers; Strengthening communication, building consensus in society about renewing assessment of students' educational outcomes ... to contribute to realizing goals of fundamental and comprehensive renewal of education and training.

Keywords: Assessment of educational outcomes; students; solution; trend.